2019-09-24

FORMOSA CHEMICALS & FIBRE CORPORATION
TAIRIREX ® PS Res in

Sản phẩm	Đơn vị đo	Phương pháp kiểm tra	Điều kiện kiểm tra	Mục đích chung PS
				GP525N
Sức căng	kg/cm2 (MPa)	ASTM D-638	23^0C	430 (40)
Mô-đun độ bền kéo	kg/cm2 X10^4 (MPa)	ASTM D-638	23^0C	3.1 (3036)
Độ giãn dài kéo	%	ASTM D-638	23^0C	2
Độ bền uốn	kg/cm^2 (MPa)	ASTM D-790	23^0C	870 (86)
Mô-đun uốn dẻo	kg/cm2 X10^4(MPa)	ASTM D-790	23^0C	3.2 (3136)
Sức mạnh va đập của izod	kg-cm/cm (J/m)	ASTM D-256	Thanh 1/4" 23^0C	1.7 (17)
Điểm mềm	°C	ASTM D-1525	Thanh 80Cx2h 1/8 ”ủ	95
Nhiệt độ lệch nhiệt	°C	ASTM D-648	Thanh 80Cx 2h 1/8 ”ủ	87
Chỉ số dòng tan chảy		ASTM D-1238	200CX5Kg (49N)	6.6
Monomer dư	ppm max.			700
Trọng lượng riêng		ASTM D-792	23 C	1.04
Tính dễ cháy		UL-94	Hồ sơ số E162823	1.5-1.7mm HB màu
Đặc điểm	Ép phun			

Tất cả các thử nghiệm đều được chạy trong điều kiện phòng thí nghiệm, quy trình thử nghiệm ASTM, ISO. Dữ liệu chỉ nhằm mục đích hướng dẫn chung.

Công ty Formosa Chemicals & Fibre Corp. Plastics Div.
ĐT: + 886-2-27122211 / FAX: + 886-2-27131649 /
Địa chỉ: No.201, Dunhua N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan Website: https://en.fcfc-plastics.com/